

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 342 /STC-QHPX
V/v thực hiện chế độ kế toán của
Ban Quản lý đầu tư xây dựng công
trình và Ban Bồi thường giải
phóng mặt bằng quận (huyện).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2012.

Kính gửi :

- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận (huyện);
- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận (huyện).

Tiếp nhận Công văn số 125/BQL ngày 27/4/2011 của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Tân Bình về việc thực hiện công tác hạch toán kế toán của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận (huyện);

Hiện nay, trên địa bàn các quận – huyện, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng do Ủy ban nhân dân quận – huyện thành lập hoạt động theo cơ chế tài chính quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong quá trình thực hiện, một số Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện áp dụng chế độ kế toán chưa thống nhất. Do đó, để thống nhất chung trên địa bàn quận – huyện về cơ chế tài chính và chế độ kế toán áp dụng của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1/ Về cơ chế tài chính:

Thực hiện theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy các Ban quản lý dự án, trong đó quy định cụ thể:

“Nay cho phép chuyển các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của các quận – huyện, Sở ngành trước đây do Ủy ban nhân dân ký quyết định thành lập, thành các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động trực thuộc Ủy ban nhân dân quận – huyện, các Sở ngành với tên gọi thống nhất là “Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình (quận – huyện, Sở ngành)”.”

Thực hiện theo Quyết định số 80/2008/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân quận – huyện, trong đó quy định cụ thể:

“ Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. ”

Do đó, Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện thực hiện theo cơ chế tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính.

2/ Về chế độ kế toán áp dụng:

Theo quyết định thành lập của cơ quan cấp thẩm quyền, cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện theo quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Do đó, tất cả các Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện phải áp dụng chế độ kế toán quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Đồng thời, đề nghị các Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện thực hiện sử dụng chương trình phần mềm Imas cho công tác kế toán tại đơn vị.

3/ Về hạch toán nội dung phát sinh:

Chi mở sổ tiết kiệm kinh phí bồi thường đối với các trường hợp tranh chấp, không chấp nhận tiền bồi thường:

Hạch toán:

Nợ TK 3318 – Phải trả khác (chi tiết từng dự án)

Có TK 111, 112 – Tiền mặt; Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Đồng thời ghi Nợ TK 002 – Tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công

(theo hướng dẫn hạch toán cụ thể tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và mở theo từng chi tiết hộ dân)

Các nghiệp vụ phát sinh khác thực hiện theo hướng dẫn hạch toán cụ thể tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 185/2010/TT-BTC.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tài chính về việc áp dụng cơ chế tài chính và chế độ kế toán cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận – huyện. Trong quá trình thực hiện hạch toán, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Sở Tài chính để phối hợp thực hiện.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND 24 quận- huyện;
- PGĐ/K;
- Lưu VP, NS, TTr, HCSN, TH, QH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ta Quang Vinh

